

Số: 27/QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch hành động của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023**

**BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

*Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: Số 68/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Kinh tế Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBTWMTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lãnh đạo Bộ (để chỉ đạo thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Tấn Dũng**



**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

**Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ-LDTBXH ngày 14 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

Năm 2022 tình hình thế giới, trong nước biến động nhanh, phức tạp, khó lường, nhiều vấn đề phát sinh; khó khăn, thách thức, các yếu tố bất lợi đối với nền kinh tế ngày càng tăng, tạo sức ép rất lớn lên quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô, tác động lớn đến phục hồi, phát triển của nhiều ngành, lĩnh vực và ảnh hưởng đến đời sống nhân dân. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, nhạy bén, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tình hình kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực, đạt và vượt 13/15 chỉ tiêu kế hoạch đề ra, giữ vững được ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát được lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, lao động, việc làm đạt nhiều kết quả quan trọng, dịch bệnh được kiểm soát, góp phần ổn định kinh tế - xã hội; đời sống nhân dân được cải thiện. Bám sát các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Đặc biệt, đã kịp thời trình ban hành nhiều chính sách, giải pháp về an sinh xã hội để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp vượt qua khó khăn trong đại dịch. Với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Lãnh đạo Bộ, sự nỗ lực, cố gắng, quyết tâm cao độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, toàn ngành đã đạt được những kết quả quan trọng.

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, năm bản lề, có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, tạo động lực cho các năm tiếp theo để thực hiện thành công các mục tiêu đã đề ra. Dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường cả về chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội. Ở trong nước, các hoạt động kinh tế - xã hội chuyển từ thích ứng, phục hồi sang phát triển nhanh, ổn định hơn. Tuy nhiên, vấn đề thanh khoản của nền kinh tế, thị trường trái phiếu doanh nghiệp, thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản, hệ thống ngân hàng còn nhiều khó khăn, vướng mắc chưa được tháo gỡ, xử lý dứt điểm, kịp thời... Trong khi đó, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lũ tiếp tục dự báo diễn biến bất thường, ảnh hưởng nặng nề hơn; các vấn đề già hóa dân số, bất bình đẳng giới, chênh lệch giàu nghèo, chất lượng

nguồn nhân lực, di cư, dịch chuyển lao động, việc làm có chất lượng và tiền công thoả đáng... tiếp tục đặt ra thách thức không nhỏ.

## **I. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG VÀ QUAN ĐIỂM, TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2023**

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ về lao động, người có công và xã hội, nhằm góp phần hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 theo Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần tập trung, quyết liệt với quyết tâm cao, linh hoạt, khoa học và hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành, quyết liệt trong hành động theo phương châm ***“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, phát triển”*** với 6 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo, điều hành sau:

1. Bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết chuyên đề, các Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2023.

2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật về lao động, người có công và xã hội đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, góp phần hoàn thiện thể chế chung, đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nâng cao năng lực phân tích, dự báo, chủ động, linh hoạt, kịp thời và hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ của ngành.

3. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích tạo việc làm trong cả khu vực công và khu vực tư, khuyến khích người lao động tìm kiếm việc làm và chuyển đổi việc làm phù hợp với năng lực và sở trường.

4. Tiếp tục đổi mới, tạo được bước chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề, nhân lực chất lượng cao; gắn kết chặt chẽ với thị trường lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

5. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bao trùm, toàn diện, đa dạng và nâng cao khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là đối tượng yếu thế và người dân tộc thiểu số. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách trợ giúp xã hội, giảm nghèo, bảo đảm các đối tượng yếu thế được trợ giúp ổn định cuộc sống, vươn lên hòa nhập cộng đồng.

6. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số một cách toàn diện các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành. Thúc đẩy chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt, trước hết đối với các đối tượng hưởng trợ cấp hằng tháng. Đẩy mạnh xây dựng các cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành lĩnh vực lao động, người có công và xã hội; kết nối, chia sẻ giữa các CSDL

với nhau và kết nối, chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”, đáp ứng tốt hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ về lao động, người có công và xã hội, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương; cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của Bộ.**

Tiếp tục quán triệt và tập trung thể chế hóa những định hướng chính sách về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ. Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý về lao động, người có công và xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và bảo đảm hội nhập, phù hợp với những tiến bộ và cam kết quốc tế, góp phần thực hiện chủ trương phát triển kinh tế đi đôi với đảm bảo an sinh xã hội, tiến bộ công bằng xã hội. Đề cao trách nhiệm, nhất là người đứng đầu trong công tác xây dựng pháp luật. Nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện các đề án trong Chương trình công tác của Chính phủ; trong đó, tập trung, ưu tiên xây dựng, trình Chính phủ để trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 6 đối với dự án Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi); trình Chính phủ để trình Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 đối với dự án Luật Việc làm (sửa đổi); trình Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; xây dựng, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật quy định và hướng dẫn thi hành pháp luật về lao động, người có công và xã hội. Tăng cường kiểm tra, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật.

Tiếp tục thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; ban hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) của Bộ năm 2023, trọng tâm là cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và phát triển Chính phủ số, thực hiện chuyển đổi số toàn diện nhằm góp phần tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo các Nghị quyết của Chính phủ. Tiếp tục nghiên cứu, rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ; rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính (TTHC); nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hoá nhập khẩu theo hướng cắt giảm danh mục hàng hoá nhóm 2; bổ sung danh mục mặt hàng miễn,

giảm kiểm tra chuyên ngành; nâng cao năng lực cho việc áp dụng phương thức kiểm tra tại nguồn và kiểm tra tại khâu lưu thông trên thị trường nội địa.

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối trung gian; khắc phục tình trạng trùng lắp, chồng chéo, bỏ sót hoặc không rõ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý; gắn sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu tại Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá XII, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá XII, Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ, Quyết định số 1155/QĐ-LĐTBXH ngày 05/9/2018 của Bộ trưởng và đáp ứng tiêu chí thành lập tổ chức theo quy định của Chính phủ. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ đáp ứng yêu cầu thực thi chức trách, công vụ trong nhiệm kỳ mới.

Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Bộ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử; đẩy mạnh việc tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa quốc gia đối với các TTHC theo chỉ đạo của Chính phủ. Duy trì thực hiện tốt Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ, cung cấp DVC trực tuyến mức độ 3, 4 và cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông nhằm nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Triển khai các nội dung thanh tra đã được phê duyệt tại Quyết định số 1046/QĐ-LĐTBXH ngày 01/11/2022 của Bộ trưởng về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2023 của Bộ; tập trung thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, giáo dục nghề nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động; thanh tra toàn diện việc thực hiện chính sách đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học tại các địa phương chưa thực hiện tự kiểm tra, rà soát hoặc tự kiểm tra, rà soát chưa đạt yêu cầu. Giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; tổ chức tốt các buổi tiếp công dân định kỳ ngày 20 hàng tháng và tiếp công dân hàng ngày. Triển khai hiệu quả quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xác minh tài sản, thu nhập tại các đơn vị thuộc Bộ theo Kế hoạch.

**2. Phát triển thị trường lao động hiện đại, linh hoạt, bền vững hiệu quả và hội nhập, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; nâng xếp hạng chỉ số “Việc làm trong các ngành thâm dụng tri thức” (C2) lên ít nhất 02 bậc.**

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật để phát triển đồng bộ các yếu tố của thị trường lao động, nâng cao hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động. Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày

10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập; Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030, các chương trình, dự án phục hồi và hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thực hiện số hoá nhằm tăng khả năng kết nối cung - cầu lao động trên thị trường. Nâng cấp, hiện đại hoá hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm, đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động, đóng vai trò đầu mối thông tin thị trường lao động; điều phối, hỗ trợ và quản trị thị trường lao động trên địa bàn từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực theo từng ngành, lĩnh vực; có giải pháp phát triển kỹ năng lao động và cung ứng kịp thời đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, đặc biệt là nhu cầu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án về giải quyết việc làm trong nước; nâng cao hiệu quả cho vay Quỹ quốc gia về việc làm; chú trọng giải quyết việc làm cho thanh niên, lao động trung niên, lao động yếu thế và lao động nữ; chuyển dịch nhanh lao động có việc làm phi chính thức sang việc làm chính thức; hỗ trợ lao động di cư từ nông thôn ra thành thị, các khu công nghiệp và lao động vùng biên. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững và sử dụng hiệu quả lực lượng lao động thông qua các chương trình, đề án, chính sách tín dụng hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động, đặc biệt quan tâm đến các nhóm lao động đặc thù, lao động yếu thế.

Thực hiện các giải pháp nhằm nâng xếp hạng chỉ số “Việc làm trong các ngành thâm dụng tri thức” (C2) lên ít nhất 02 bậc; chủ động kết nối với các tổ chức quốc tế, tạo lập kênh phối hợp để cung cấp, cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin nhằm đánh giá, xếp hạng khách quan, chính xác chỉ số C2.

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới. Ổn định, phát triển thị trường lao động ngoài nước, mở rộng thị trường có thu nhập cao, phù hợp với trình độ, kỹ năng của người lao động Việt Nam; thúc đẩy đàm phán, ký kết các thỏa thuận, Bản ghi nhớ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài với Đức, Hungari, Israel... Đẩy mạnh thông tin về lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, phối hợp với các địa phương tuyên truyền để giảm số lao động cư trú bất hợp pháp ở nước ngoài, tổ chức tư vấn để người lao động có đầy đủ thông tin khi tham gia đi làm việc ở nước ngoài. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hướng dẫn các doanh nghiệp trong công tác chuẩn bị nguồn, tuyển chọn, đào tạo lao động. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động làm việc ở nước ngoài; hỗ trợ người lao động về nước tìm kiếm việc làm phù hợp nhu cầu, nghề nghiệp và phát huy kỹ năng tích lũy được ở nước ngoài.

### **3. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, tiền lương; xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ; làm tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và quản lý lao động nước ngoài tại Việt Nam.**

Mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); đẩy mạnh công tác thông tin truyền truyền chính sách BHXH, BHTN; tăng cường công tác quản lý nhà nước về BHXH; giám sát về tình hình thực hiện chính sách BHXH, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp ở các địa phương; phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam để xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục, quy trình và thực hiện chi trả bảo hiểm thất nghiệp kịp thời, đúng đối tượng.

Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng quan hệ lao động theo tinh thần Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới và Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW; phối hợp chặt chẽ với cơ quan, tổ chức, địa phương củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế quan hệ lao động, phòng ngừa, giảm thiểu các vụ tranh chấp lao động, đình công và kịp thời hỗ trợ giải quyết các vụ việc phát sinh bảo đảm hài hoà lợi ích các bên, giữ ổn định an ninh trật tự xã hội. Tăng cường công tác theo dõi, giám sát thực hiện pháp luật lao động, tiền lương và quan hệ lao động tại một số doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động tại một số tỉnh, thành phố trọng điểm. Nghiên cứu cơ chế tiền lương đối với đơn vị sự nghiệp công quy định tại Nghị định số 60/2022/NĐ-CP ngày 21/6/2022 của Chính phủ; đánh giá tình hình thực hiện pháp luật lao động về hoạt động cho thuê lại lao động.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ), thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi để đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực ATVSLĐ. Hoàn thiện hệ thống quy chuẩn Việt Nam về ATVSLĐ. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Đẩy mạnh công tác ATVSLĐ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, huấn luyện ATVSLĐ; phát động tháng ATVSLĐ. Nâng cao năng lực cho người làm công tác quản lý ATVSLĐ, đặc biệt là ở cấp xã, huyện. Đào tạo giảng viên nguồn ATVSLĐ; thực hiện kiểm định, kiểm tra chất lượng cho các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ đang hoạt động ở những vùng xa xôi, hẻo lánh. Tăng cường tư vấn các biện pháp cải thiện điều kiện lao động đến các doanh nghiệp, khu vực làng nghề, nông nghiệp.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 09/9/2021 của Ban Bí thư về “thu hút, quản lý và sử dụng hiệu quả lao động nước ngoài tại Việt Nam”. Hướng dẫn, tập huấn các quy định của pháp luật liên quan đến lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Nâng cấp và kết nối phần mềm dịch vụ công



cấp giấy phép lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam qua cổng thông tin điện tử. Kiểm tra tình hình thực hiện các quy định tuyển và quản lý lao động nước ngoài tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức liên quan.

**4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhân lực có kỹ năng nghề, nhất là nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động; nâng xếp hạng chỉ số “Chất lượng đào tạo nghề” (B6) lên ít nhất 05 bậc.**

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (GDNN) và phát triển kỹ năng nghề; triển khai Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau khi được phê duyệt), Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp. Tiếp nhận, cơ cấu lại hệ thống cơ sở GDNN từ các bộ, ngành khác về Bộ theo kết luận số 88/KL-BCĐĐMSXTCBM ngày 24/8/2022 của Ban Chỉ đạo Đổi mới sắp xếp tổ chức, bộ máy của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Tập trung hình thành và phát triển các trung tâm quốc gia, trung tâm vùng về đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao tại 03 miền theo Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp.

Tập trung chỉ đạo công tác tuyển sinh, hướng dẫn địa phương, cơ sở GDNN phối hợp với ngành giáo dục thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”. Tăng cường đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề, nhất là nhân lực chất lượng cao theo hướng ứng dụng, thực hành, thực tập, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng cho thị trường lao động, đặc biệt là nhu cầu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các khu vực kinh tế trọng điểm. Triển khai mô hình đào tạo, đào tạo lại trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho lao động nông thôn, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Thực hiện đào tạo, đào tạo lại cho người lao động bị thất nghiệp; thí điểm chương trình đào tạo cho các ngành, nghề đáp ứng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo; phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu, tài nguyên học liệu đào tạo. Xây dựng mới chuẩn đầu ra ở các ngành, nghề đặc thù, một số nghề phổ biến trình độ sơ cấp. Phát triển đội ngũ nhà giáo, người dạy nghề và cán bộ quản lý GDNN. Xây dựng các chương trình và tổ chức bồi dưỡng chuẩn hóa, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực số cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm, thí nghiệm và định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo.

Thực hiện tốt công tác đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động và kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường hợp tác giữa cơ sở GDNN với doanh nghiệp trong công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm. Xây dựng dự báo về nhu cầu đào tạo GDNN.



Thu hút đầu tư, hợp tác công tư, hợp tác quốc tế trong đào tạo chất lượng cao. Chủ động kết nối với các tổ chức quốc tế; tạo lập kênh phối hợp để cung cấp, cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin nhằm đánh giá, xếp hạng khách quan, chính xác chỉ số “Chất lượng đào tạo nghề” (B6) và thực hiện các giải pháp khác nhằm nâng xếp hạng chỉ số “Chất lượng đào tạo nghề” (B6) lên ít nhất 05 bậc.

### **5. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.**

Trình Chính phủ Nghị định điều chỉnh mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, trục lợi chính sách, bảo đảm người có công với cách mạng được xem xét công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi. Đẩy mạnh thực hiện chi trả các chế độ an sinh xã hội qua tổ chức dịch vụ bưu chính công ích (bao gồm các khoản trợ giúp xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công...). Triển khai quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau khi được phê duyệt). Tổ chức các hoạt động tri ân, thăm hỏi, tặng quà người có công và thân nhân nhân dịp Tết nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7 trọng thể, trang nghiêm, với các hình thức phù hợp.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin. Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, điều dưỡng luân phiên người có công với cách mạng; thực hiện hiệu quả các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công” nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng; tôn tạo, nâng cấp các công trình ghi công liệt sĩ, người có công.

### **6. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững.**

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách giảm nghèo theo hướng hỗ trợ có điều kiện, từng bước xóa bỏ chính sách "cho không", phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng. Tổ chức đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; nghiên cứu, đề xuất chuẩn nghèo, định hướng giảm nghèo cho giai đoạn 2026-2030. Triển khai quyết liệt và hiệu quả kế hoạch năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo hiện hành như chính sách tín dụng ưu đãi, chính sách dạy nghề, hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, chính sách hỗ trợ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, chính sách trợ giúp pháp lý. Hướng dẫn các địa phương thực hiện các biện pháp hỗ trợ các hộ nghèo không còn khả năng lao động từ nguồn ngân sách địa phương và nguồn huy động xã hội hóa.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động, huy động tối đa nguồn lực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, mọi tầng lớp nhân dân tham gia hoàn thành và hoàn thành vượt các chỉ tiêu về giảm nghèo đã đề ra. Phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đổi mới phong trào thi đua “Vì người nghèo”. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” năm 2023. Nâng cao năng lực và tăng cường giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; đặc biệt là phục vụ kế hoạch giám sát chuyên đề năm 2023 của Quốc hội về triển khai Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình, kiểm toán về kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 năm 2021, 2022 tại Bộ và 12 địa phương.

### **7. Thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế.**

Tổ chức nghiên cứu, đánh giá kết quả thực hiện Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật; xây dựng Nghị định Công tác xã hội, trình Chính phủ điều chỉnh mức chuẩn trợ giúp xã hội, bảo đảm tương quan với mức điều chỉnh tiền lương, phụ cấp, trợ cấp từ ngân sách nhà nước. Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các chương trình, đề án, chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế; triển khai quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau khi được phê duyệt).

Đẩy mạnh việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội bằng phương thức điện tử. Tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về người cao tuổi, người khuyết tật; hỗ trợ người tâm thần, trẻ em tự kỷ và các đối tượng yếu thế khác; phối hợp, triển khai thực hiện mục tiêu 100% người cao tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế; xây dựng và thực hiện các mô hình câu lạc bộ liên thế hệ giúp đỡ nhau và các mô hình trợ giúp người khuyết tật.

Thực hiện tốt công tác trợ giúp đột xuất, bảo đảm ổn định đời sống nhân dân khi có thiên tai xảy ra; tiếp tục bám sát tình hình thiếu đói, chỉ đạo các địa phương chủ động rà soát, tổng hợp tình hình thiếu đói để có các giải pháp hỗ trợ kịp thời. Huy động mọi nguồn lực xã hội, phát triển các hình thức trợ giúp dựa vào cộng đồng để tạo điều kiện, cơ hội cho các đối tượng yếu thế vượt qua hoàn cảnh, vươn lên hòa nhập cộng đồng.

Tăng cường đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, công tác viên của ngành về công tác xã hội. Tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ y tế, điều dưỡng, chỉnh hình, phục hồi chức năng cho đội ngũ nhân viên y tế của ngành.

### **8. Tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh cho mọi trẻ em để thực hiện ngày càng tốt hơn các quyền của trẻ em.**

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em, đặc biệt giai đoạn đầu đời, về bảo vệ trẻ em, phòng,

chống xâm hại trẻ em, phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em và các chính sách khác có liên quan đến trẻ em; phân bổ nguồn lực thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 và các chương trình, đề án khác đã ban hành.

Đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền, vận động nhân dân và toàn xã hội xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện cho trẻ em; truyền thông, giáo dục chính sách, pháp luật về thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111) và bảo đảm thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

Chủ động phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em; tiếp tục củng cố và phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em bảo đảm hỗ trợ, can thiệp trẻ em có nguy cơ cao bị xâm hại hoặc bị xâm hại. Giảm dần số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; kiểm soát và giảm số lượng trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị tai nạn, thương tích trên tất cả các loại hình tai nạn, thương tích, nhất là đuối nước, tai nạn giao thông. Bảo đảm việc hỗ trợ, can thiệp kịp thời đối với trẻ em có nguy cơ bị xâm hại và trẻ em bị xâm hại; bảo đảm tính mạng và sức khỏe của trẻ em.

Tăng cường rà soát, kiểm tra, thanh tra công tác phòng, chống xâm hại, tai nạn thương tích đặc biệt đuối nước, tai nạn giao thông và công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ trẻ em của các cơ sở trợ giúp xã hội. Triển khai chất lượng, kịp thời, hiệu quả kết nối liên thông cơ sở dữ liệu trẻ em với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; nghiên cứu việc triển khai liên thông cơ sở dữ liệu trẻ em với cơ sở dữ liệu về tư pháp, bảo hiểm xã hội.

## **9. Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.**

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách về bình đẳng giới. Triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025, Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 và các nội dung về bình đẳng giới, phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong các Chương trình mục tiêu quốc gia Chương giai đoạn 2021-2025.

Từng bước đổi mới và nâng cao chất lượng công tác truyền thông nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong truyền thông; tổ chức Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới. Xây dựng các mô hình hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế. Hỗ trợ, nâng cao năng lực cho các cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, xây dựng các mô hình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại các địa phương.

Tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới; tiếp tục đào tạo, tập huấn nâng cao đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp. Phối hợp nghiên cứu, đánh giá, đề xuất các giải pháp nhằm khắc phục vấn đề giới

nảy sinh trong bối cảnh chuyển đổi số. Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số xếp hạng bình đẳng giới của các tỉnh, thành phố. Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và báo cáo việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

#### **10. Thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật, chương trình, đề án về cai nghiện ma túy, phòng, chống mại dâm, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.**

Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện; phòng, chống mại dâm và hỗ trợ kịp thời nạn nhân bị mua bán. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy, mại dâm, mua bán người. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực người làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy, hỗ trợ người bán dâm và nạn nhân bị mua bán.

Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy đến năm 2030; xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi phù hợp thu hút, hỗ trợ người làm công tác cai nghiện ma túy trong các cơ sở cai nghiện ma túy công lập. Hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Nghiên cứu, thí điểm các mô hình cai nghiện và các mô hình hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy.

Tổ chức các hoạt động tổng kết, đánh giá kết quả 20 năm thực hiện pháp luật phòng, chống mại dâm. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành nhằm triển khai một cách toàn diện và hiệu quả công tác phòng chống mại dâm. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa thông qua lồng ghép các chương trình có liên quan tại địa bàn cơ sở; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành 178 các cấp; tăng cường thanh tra, kiểm tra, đấu tranh, xử lý đối với các vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; rà soát, đánh giá, xây dựng, duy trì các mô hình thí điểm đảm bảo theo chỉ tiêu số lượng mô hình được giao trên tổng số địa bàn cấp huyện về cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội đối với người bán dâm.

Tiếp tục phối hợp với Bộ Công an và các Bộ, ngành có liên quan trong việc sửa đổi, bổ sung Luật phòng, chống mua bán người và các văn bản dưới Luật. Nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ hỗ trợ nạn nhân và ban hành định mức kinh tế- kỹ thuật dịch vụ hỗ trợ nạn nhân. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng.

#### **11. Tăng cường hợp tác quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại**

Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trong lĩnh vực lao động và xã hội phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và bối cảnh quốc tế mới. Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế trên các kênh song phương, đa phương và phi chính phủ nước ngoài nhằm huy động nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách về lao động, người có công và xã hội. Đảm bảo công tác thông tin đối ngoại đầy đủ, kịp thời và hiệu quả về các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm. Đẩy mạnh hoạt động đối thoại về cơ chế, chính

sách trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội gắn liền với cuộc sống thực tiễn của người dân và hoạt động của doanh nghiệp, từ đó tranh thủ được sự ủng hộ của các đối tác phát triển nói riêng và cộng đồng quốc tế nói chung.

**12. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, đáp ứng yêu cầu quản lý của Bộ, phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.**

Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, kết nối, chia sẻ giữa các cơ sở dữ liệu với nhau và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, duy trì cập nhật thông tin kịp thời, đảm bảo các cơ sở dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống". Xây dựng các hệ thống thông tin báo cáo về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

Đẩy mạnh triển khai chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng an sinh xã hội, trước hết triển khai đối với đối tượng bảo trợ xã hội, người có công hưởng trợ cấp hàng tháng, sẵn sàng triển khai đến các đối tượng hưởng chính sách đột xuất bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh...

Xây dựng các nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp, trước hết là nền tảng số về hợp đồng lao động điện tử, ưu tiên triển khai tại các địa phương có các khu công nghiệp, các FDI sử dụng số lượng lao động lớn.

Tiếp tục phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số. Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tích hợp với công dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp. Duy trì thực hiện tốt Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cơ chế một cửa quốc gia nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành theo quy định.

**13. Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và thông tin, tuyên truyền**

Tăng cường năng lực, chủ động phân tích, dự báo, theo dõi sát diễn biến tình hình lao động, việc làm, các vấn đề an sinh xã hội. Triển khai thực hiện các chương trình nghiên cứu bám sát thực tiễn, xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và nhiệm vụ của ngành nhằm cung cấp căn cứ lý luận khoa học và thực tiễn cho xây dựng thể chế và quản lý nhà nước về lao động, người có công và xã hội, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, làm nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân về chính sách, pháp luật về lao động, người có công và xã hội. Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại về cơ chế, chính sách trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội gắn liền với cuộc sống của người dân và

hoạt động của doanh nghiệp. Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ những gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, vượt khó vươn lên, có tác động lan tỏa tích cực trong cộng đồng trong thực hiện công tác an sinh xã hội.

#### **14. Tập trung cho công tác giải ngân vốn thực hiện các chương trình, dự án năm 2023 đảm bảo tiến độ, chất lượng**

Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2023. Triển khai quyết liệt giải ngân vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo đúng quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ.

Hướng dẫn, đôn đốc công tác giải ngân vốn đầu tư công; các chủ đầu tư lập kế hoạch chi tiết thực hiện các công việc, gói thầu theo từng tháng, từng quý, khẩn trương thực hiện các biện pháp quyết liệt để đẩy mạnh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư ngay từ đầu năm 2023; cập nhật tiến độ thực hiện, giải ngân theo từng tháng để báo cáo Bộ những tồn tại, khó khăn trong công tác giải ngân vốn đầu tư và đề xuất các biện pháp khắc phục.

#### **15. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của ngành**

Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp và các địa phương nhằm phát huy cao nhất sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tổ chức thực hiện và hoàn thành toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ về lao động, người có công và xã hội, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, tạo đà cho các năm tiếp theo.

## **II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Lãnh đạo Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quán triệt phương châm hành động của Chính phủ và phương châm của Bộ; phát huy các mặt tích cực đã đạt được trong những năm qua, triển khai quyết liệt, hiệu quả, thiết thực và toàn diện hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch năm 2023 về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đã đề ra và các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch hành động này theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện của đơn vị, địa phương mình.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố:

a) Xây dựng Kế hoạch hành động, văn bản cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này của Bộ; trong đó, xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, tiến độ thực hiện và phân công trách nhiệm thực hiện, báo cáo về Bộ trước ngày 05/02/2023.

b) Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ quản lý nhà nước theo lĩnh vực phụ trách, trên từng địa bàn; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến

độ và kết quả thực hiện; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp xử lý kịp thời đối với những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

c) Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng và cả năm, các đơn vị tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và Phụ lục I, Phụ lục II gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 20 hằng tháng để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng.

3. Các đơn vị tổng hợp, đơn vị phụ trách các lĩnh vực phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong tham mưu, đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Bộ. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng, Vụ Pháp chế đơn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, xây dựng báo cáo của Bộ về kết quả thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP để báo cáo Chính phủ theo quy định.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ, các sở, ban, ngành chức năng của địa phương, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tổ chức triển khai các nhiệm vụ về lao động, người có công và xã hội trên địa bàn. Báo cáo đầy đủ, kịp thời về tình hình và kết quả thực hiện về Bộ; nhất là các khó khăn, vướng mắc liên quan đến người dân, doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ, giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý, giải quyết theo quy định./.

## **BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**